

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17/8/2020

V/v tranh chấp Ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Thanh Long

2. Ông Nguyễn Hùng Phước

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu An, là Thẩm tra viên tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Mỹ Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990

Cư trú tại: tổ 6, ấp TA, xã GX, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

Bị đơn: bà Huỳnh Kim B, sinh năm 1995

Nơi cư trú cuối cùng: **tổ 6, ấp ThA, xã GX**, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn – ông Nguyễn Tuấn V trình bày: **ông Nguyễn Tuấn V và bà Huỳnh Kim B** tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, ông bà có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã GX vào ngày 05/6/2013. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc và có được 01 con chung là Nguyễn Phạm Qu.M (nam) sinh ngày 30/10/2012. Khoảng tháng 4 năm

2014 thì bà B bỏ nhà đi cho đến nay. Nay ông V thấy giữa ông và bà B không còn tình cảm vợ chồng, hôn nhân của ông và bà B không còn hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huỳnh Kim B. Về con chung thì ông V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M và không yêu cầu bà B cấp dưỡng nuôi con. Ông V và bà B không có tài sản chung và nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án, Tòa án nhân dân huyện Phong Điền và Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ pháp luật, giải quyết đúng nội dung yêu cầu của các đương sự, tuân thủ đúng trình tự pháp luật. Về nội dung: về quan hệ hôn nhân, ông V và bà Kim B tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nhưng tháng 4 năm 2014 thì bà Kim B bỏ nhà đi cho đến nay. Ngày 10/3/2020 Tòa án nhân dân huyện Phong Điền tuyên bố mất tích đối với bà Huỳnh Thị Kim B. Việc bà Kim B bỏ nhà đi đã hơn 06 năm không liên lạc gì với gia đình, xét hôn nhân của ông bà không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Tuấn V; về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Phạm Q.M cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng; về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Tuấn V và bà Huỳnh Kim B xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G.X vào ngày 05/6/2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/HT, quyển số 01, do đó, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp. Nay một bên yêu cầu được ly hôn, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bà Kim B có nơi cư trú cuối cùng tại ấp Th.A, xã GX, huyện Phong Điền thuộc thẩm quyền giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trước khi khởi kiện xin ly hôn phía nguyên đơn là ông Nguyễn Tuấn V đã yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Huỳnh Kim B mất tích do bà B đã bỏ nhà đi trên 2 năm liền và không có tin tức xác thực về việc bà B còn sống hay đã chết mặc dù ông V đã tìm kiếm bà B trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án nhân dân huyện Phong Điền đã ban hành quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST ngày 10/3/2020 tuyên bố bà B mất tích. Nguyên đơn Nguyễn Tuấn V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Tuấn V và bị đơn Huỳnh Kim B.

[3] Giữa bà **Nguyễn Tuấn V** và bà **Huỳnh Kim B** tự nguyện nguyện tìm hiểu, xây dựng quan hệ hôn nhân, có thời gian chung sống hạnh phúc và có con chung nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn và bà B bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông V cương quyết ly hôn, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nhưng việc bị đơn bỏ địa phương đi, nhiều năm không liên lạc với nguyên đơn cho thấy bị đơn cũng không còn tha thiết duy trì mối quan hệ hôn nhân của ông bà. Đồng thời, căn cứ vào Quyết định số 02/2020/QĐST ngày 10/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền về việc tuyên bố bà Huỳnh Kim B mất tích nay ông Nguyễn Tuấn V yêu cầu ly hôn là thuộc khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn **Nguyễn Tuấn V** được Hội đồng xét xử giải quyết cho ly hôn.

[4] Về con chung: Vì không ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên Tòa án căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp để xem xét. Ông Vũ và bà Kim Ba có 01 con chung là Nguyễn Phạm Quang M (nam) sinh ngày 30/10/2012. Xét cháu M đã sinh sống ổn định bên ông V. Vì vậy, để đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho cháu, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát là giao cháu M cho ông V tiếp tục nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của cháu M. Vấn đề cấp dưỡng, ông V không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn trình bày không có nhưng chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn nên Hội đồng xét xử thống nhất tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn **Nguyễn Tuấn V**

- *Về quan hệ hôn nhân:* cho ông Nguyễn Tuấn V được ly hôn với bà Huỳnh Kim B (giấy chứng nhận kết hôn số 87/HT, quyển số I/2013 do Ủy ban nhân dân xã GX, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/6/2013)

- *Về con chung*: giao cháu Nguyễn Phạm Q.M (nam) sinh ngày 30/10/2012 cho ông Nguyễn Tuấn V trực tiếp nuôi dưỡng. Ông V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Huỳnh Kim B, không ai được quyền ngăn cản.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có yêu cầu của đương sự.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: ông V nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số 017405 ngày 13/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền thành án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Long

Nguyễn Hùng Phước

Hồ Mỹ Xuân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền ;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Giai Xuân;
- Lưu HS (2b).

Hồ Mỹ Xuân